TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thiện

2/ Ông Lê Đức Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 335/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11/9/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: đường số 10, tổ 10, thôn 2B, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: số nhà 57 đường số 4, tổ 9, thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Bà và ông Phạm Văn L tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hà vào ngày 16/5/2017. Ông bà có với nhau 01 con chung tên Phạm Linh Hoài A, sinh ngày 22/10/2017. Khoảng 01 năm trở lại đây, ông L thường xuyên tham gia bài bạc, ăn nhậu bê tha, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vào tháng 01/2019 bà H đã nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng qua hòa giải của Tòa án và ông L đã cam kết sẽ thay đổi nên bà đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, đến nay ông L vẫn không có sự thay đổi, vẫn tính nào tật nấy, không quan tâm gia đình, vợ con. Nay bà H nhận thấy giữa bà và ông L không còn tình cảm yêu thương nhau, hôn nhân không hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung, tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Đức Linh đã thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có mặt nên không thể lấy lời khai của ông L cũng như tiến hành phiên họp theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh trình bày quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, không chấp hành theo triệu tập của Tòa án. Về nội dung thì căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông L thường xuyên mâu thuẫn, xung đột, nguyên nhân là do ông L bài bạc, thiếu quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ hơn 03 tháng nay vẫn không hàn gắn được tình cảm, hiện mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm nhau. Từ đó có căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ. Các nội dung khác đương sự không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp " Ly hôn" là đúng quy định.

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do và đã được Tòa án triệp tập hợp lệ lần hai. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét thấy bà H và ông L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ lời khai của bà H và giấy khai sinh của Phạm Linh Hoài A thì có căn cứ xác định, Hoài A là con của bà H và ông L. Về tình trạng hôn nhân: Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông L và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với lý do ông L thường xuyên nhậu nhẹt,bài bạc, sống thiếu trách nhiệm, thiếu quan tâm gia đình, vợ con. Vợ chồng đã ly thân hơn 03 tháng nay vẫn không hàn gắn được tình cảm. Lời khai của bà H phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập. Ngoài ra, hiện tại bà H và ông L mỗi người sống một nơi, không còn qua lại thăm hỏi, quan tâm nhau. Từ đó có sở sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông L đã thật sự rạn nứt, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ.

Về con chung, tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án thì bà H là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

- Về hôn nhân: Tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu H ly hôn ông Phạm Văn L.

2. Về án phí sơ thẩm**:** Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025651 ngày 11/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2019); bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã Đông Hà;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Phước Hiệu